

BÀI 40 頭(あたま)がずきずきします
ATAMA GA ZUKIZUKI SHIMASU

寮母(りょうぼ) Người quản lí kí túc xá	おかゆですよ。 体調(たいちょう)は、どう？ OKAYU DESU YO. TAICHÔ WA, DÔ?	Cháo này con. Con thấy trong người thế nào?
アンナ Anna	頭(あたま)がずきずきします。 ATAMA GA ZUKIZUKI SHIMASU.	Đầu con đau như búa bổ.
寮母(りょうぼ) Người quản lí kí túc xá	そう。欲(ほ)しいものがあったら、言(い)ってね。 SÔ. HOSHII MONO GA ATTARA, ITTE NE.	Thế à? Nếu muốn gì thì nói với mẹ nhé!



Mẫu ngữ pháp

① **ZUKIZUKI SHIMASU** (đau nhức)

◈ ZUKIZUKI là từ tượng hình, có thể dùng để diễn tả bạn bị đau đầu và cảm giác như có cái gì đập trong đầu. Nếu kết hợp với SHIMASU (làm), từ này sẽ trở thành động từ.

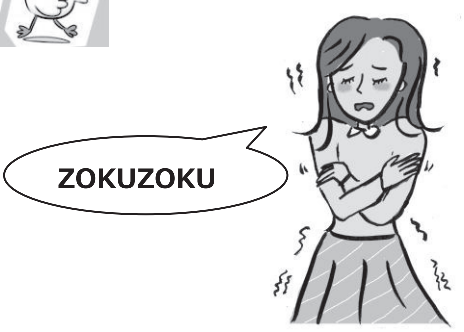
② **3 nhóm động từ trong tiếng Nhật** ☞ *Động từ : Xem trang 54, 55*

◈ Các động từ trong tiếng Nhật được chia thành 3 nhóm. Mỗi nhóm có một cách chia.

- Nhóm 1 --- Động từ có nguyên âm I trong âm tiết đứng trước MASU
  Ví dụ: KAKIMASU (viết)
- Nhóm 2 --- Động từ có nguyên âm E và một số động từ có nguyên âm I trong âm tiết đứng trước MASU
  Ví dụ: TABEMASU (ăn)
- Nhóm 3 --- SHIMASU (làm), KIMASU (đến)



Từ tượng thanh và tượng hình



Cảm giác lạnh run người khi bị sốt



Cảm giác buồn nôn